

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 11 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 611/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm V, đường LVL, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm V, đường LVL, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Trần Thị Mỹ P trình bày tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế, thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Chị xác định hôn nhân không hạnh phúc, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Con chung: Chị và anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 18/11/2009 và Nguyễn Trần Nhã V, sinh ngày 14/6/2015, hiện nay đang sống với chị và anh T. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 02 người con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung, không ai nợ lại anh, chị.

** Anh Nguyễn Thanh T trình bày như sau:*

Hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị P trình bày. Anh xác định vợ chồng chung sống không hòa thuận, hôn nhân không hạnh phúc. Chị P yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Con chung: Anh và chị P có 02 người con chung tên Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 18/11/2009 và Nguyễn Trần Nhã V, sinh ngày 14/6/2015, hiện nay đang sống với anh và chị P. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cả 02 người con chung cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có nợ chung, không ai nợ lại anh, chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án chị P, anh T yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị P và anh T.

[2] Hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Trần Thị Mỹ P và anh Nguyễn Thanh T chung sống hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị P cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế, thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Anh T cũng xác định vợ chồng chung sống không hòa thuận. Xét thấy anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc. Chị P yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị P về việc ly hôn với anh T là có căn cứ.

[3] Con chung: Chị P và anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 18/11/2009 và Nguyễn Trần Nhã V, sinh ngày 14/6/2015, hiện nay đang sống với anh chị. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cả 02 người con chung cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với ý kiến của cháu K tại Đơn ý kiến của con được Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau chứng thực ngày 28/10/2021. Mặt khác, cháu Nhã V là nữ, còn nhỏ cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Tài sản chung: Chị P và anh T xác định đề tự thỏa thuận. Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Nợ chung: Chị P và anh T xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ P về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Con chung: Giao Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 18/11/2009 và Nguyễn Trần Nhã V, sinh ngày 14/6/2015, hiện nay đang sống với anh T và chị P cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị Mỹ P phải nộp 300.000 đồng. Ngày 07/7/2021, chị P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0001278, được đối trừ, chuyển thu, nộp vào Ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân

